

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 03 năm 2018
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Trung; Ông Viêm Văn Doãn;

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Vũ Minh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân
thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên toà:
Bà Hồ Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc
Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2017/DSST ngày 08 tháng 11
năm 2017 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng
01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. (Có mặt).

HKTT: Số nhà N, Nguyễn Trãi, phường Võ C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh
Bắc Ninh.

Trú tại: Số nhà Y, Trần Bình Trọng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng C, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

HKTT: Số nhà N, Nguyễn Trãi, phường Võ C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh
Bắc Ninh.

Trú tại: Số nhà K, Ngọc Hân Công chúa, phường Võ C, thành phố Bắc
Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn
Thị H trình bày: Chị kết hôn với Nguyễn Hồng C, sinh năm 1981, có HKTT tại

số nhà 241 Nguyễn Trãi, phường Võ C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 26/01/2006. Trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Võ C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình anh C được một thời gian thì ra ở riêng. Trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh C uống rượu say về thường xuyên đánh đập chị, anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không đoàn tụ được. Từ tháng 8 năm 2017 chị chuyển ra ở riêng tại số 12 Trần Bình Trọng, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay thấy vợ chồng không còn tình cảm, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hồng C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng Khánh L, sinh ngày 15/5/2008. Cháu Khánh P đang học lớp 4 trường tiểu học Võ C số 2, thành phố Bắc Ninh. Từ tháng 01/2018 đến nay chị đón cháu P về sống cùng chị. Ly hôn chị xin được nuôi cháu Khánh P và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đang công tác tại Đoàn dân ca quan họ Bắc Ninh với mức lương mỗi tháng 8.000.000 đồng nên chị có thu nhập và đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng tốt cho cháu.

Về tài sản: Vợ chồng chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng chị không nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng chị.

Phía bị đơn là anh Nguyễn Hồng C vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các lời khai tại Tòa án anh C trình bày: Anh xác định tình trạng hôn nhân như chị H trình bày là đúng, xong mâu thuẫn vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, có thể hàn gắn được. Anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ nuôi dạy con cái trưởng thành. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý như yêu cầu của chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng Khánh P, sinh ngày 15/5/2008 như chị H trình bày là đúng. Hiện nay cháu P vẫn đang ở với anh. Ly hôn anh xin được nuôi cháu Khánh P và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng là đúng pháp luật, riêng có anh Nguyễn Hồng C là chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng C.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hồng Khánh L , sinh ngày 15/5/2008 cho chị H nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung.

- Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Hồng C, trước khi kết hôn hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Võ C, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Như vậy chị H và

anh C đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị H và anh C thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh C. Anh C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng anh không đưa ra biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Tòa án đã tạo điều kiện cho anh C và chị H có thời gian để vợ chồng hàn gắn mâu thuẫn nhưng vợ chồng không hòa thuận được. Do vậy cần xử cho chị H được ly hôn anh C.

Về con chung: Anh C, chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hồng Khánh P, sinh ngày 15/5/2008. Tại phiên tòa chị H cho biết từ tháng 01/2018 chị đón cháu Khánh P về ở cùng với chị, nay chị xin được tiếp tục nuôi cháu Khánh P và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Trong các lời khai tại Tòa án, anh C cũng có nguyện vọng được nuôi cháu Khánh P và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án, cháu Khánh P có nguyện vọng xin được ở với chị H.

Xét thấy: Cháu Khánh P hiện còn nhỏ, rất cần sự thương yêu chăm sóc của cả bố và mẹ. Chị H và anh C đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Xét thấy cháu Khánh P là con gái, đang ở tuổi phát triển và cũng có nguyện vọng được ở với chị H. Để đảm bảo quyền lợi của phụ nữ sau ly hôn, cũng như cần sự chăm sóc của người mẹ, cần giao cháu Nguyễn Hồng Khánh P cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu do vậy không đặt ra xem xét.

Về tài sản, công nợ: Chị H và anh C tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2006 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Hồng C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hồng Khánh P, sinh ngày 15/05/2008 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng. Cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu. Anh C được quyền đi lại thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2017/0000485 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường Võ C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Trung Viêm Văn Doãn

Nguyễn Thị Lan Hương

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSNDTP Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP Bắc Ninh;
- UBND phường Võ C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Trung Viên Văn Doãn

Nguyễn Thị Lan Hương